VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2025/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 298/TTr-QĐTPT ngày 29/8/2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. **Điều khoản thi hành**

1. Giao Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2025.

3. Quyết định này thay thế các Quyết định: Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An; Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Quyết định số 34/2025/QĐ-

UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

4. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định: Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh và Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, DK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh về nguyên tắc và phạm vi hoạt động; vốn điều lệ; cơ cấu tổ chức và quản lý; chức năng, nhiệm vụ; chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán; mối quan hệ và trách nhiệm với các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư và một số nội dung khác.

2. Đối tượng áp dụng

Điều lệ này áp dụng cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền liên quan với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở chính của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Tên gọi của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

a) Tên gọi: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh.

b) Tên giao dịch quốc tế: Tay Ninh Provincial Development Investment Fund.

c) Tên viết tắt: TNDIF.

2. Địa chỉ trụ sở:

- Trụ sở chính: Số 51 đường Trà Quý Bình, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

- Cơ sở 2: Số 01, hẻm 21A, đường 30/4, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Điện thoại, fax, email, Website:

a) Điện thoại: 0272.3553935.

b) Fax: 0272.3570724.

c) Email: quydautuphattrien@tayninh.gov.vn

d) Website: quyđtpt.tayninh.gov.vn

Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và đại diện theo pháp luật của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Quỹ Đầu tư phát triển là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo quy định pháp luật hiện hành, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Quỹ Đầu tư phát triển có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ Đầu tư phát triển là Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển.

Điều 4. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Nguyên tắc hoạt động:

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Điều lệ này và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Phạm vi hoạt động:

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các Quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật quy định hiện hành.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển sau khi hợp nhất là 1.600.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm tỷ đồng). Trong đó, Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh là 1.000.000.000.000 đồng và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An là 600.000.000.000 đồng. Quỹ Đầu tư phát triển bắt đầu hoạt động kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Thay đổi mức vốn điều lệ:

a) Trường hợp thay đổi mức vốn điều lệ ghi tại Quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Trường hợp cấp bổ sung vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Phương thức xác định mức vốn điều lệ điều chỉnh của Quỹ Đầu tư phát triển áp dụng theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ Đầu tư phát triển gồm có:

a) Hội đồng quản lý.

b) Ban kiểm soát.

c) Ban điều hành gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Thẩm quyền quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định tại Điều lệ này và các văn bản pháp luật quy định hiện hành.

Điều 7. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ Đầu tư phát triển hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội tại Quỹ Đầu tư phát triển hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức đó.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Mục 1
XÂY DỰNG DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY

Điều 8. Xây dựng danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, tình hình thực tế của tỉnh và quy mô hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển, hằng năm hoặc trong từng thời kỳ, Quỹ Đầu tư phát triển đề xuất danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bao gồm: giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, môi trường, năng lượng, nhà ở, văn hóa, du lịch, giao thông, các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực ưu tiên phát triển khác theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Trên cơ sở danh mục đề xuất của Quỹ Đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển.

Điều 9. Ban hành danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Trường hợp có nhu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 8 và khoản 1 Điều này.

Mục 2

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Điều 10. Nguyên tắc và hình thức đầu tư

1. Việc sử dụng vốn và tài sản của Quỹ Đầu tư phát triển để đầu tư phải tuân thủ theo quy định tại Điều lệ này và không thuộc phạm vi đầu tư công. Ngoài các quy định tại Điều lệ này, hoạt động đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan.

2. Quỹ Đầu tư phát triển lựa chọn các hình thức đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư bao gồm:

a) Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.

b) Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

c) Đầu tư theo hình thức hợp đồng (hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP và hợp đồng hợp tác kinh doanh - BCC) hoặc thực hiện dự án đầu tư.

d) Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Quỹ Đầu tư phát triển không được đầu tư trong các trường hợp sau:

a) Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp, thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Đầu tư phát triển.

b) Góp vốn cùng công ty con để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc đầu tư theo hình thức hợp đồng.

Điều 11. Đối tượng đầu tư

1. Đối tượng đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển là các dự án, doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này.

2. Căn cứ vào danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, Quỹ Đầu tư phát triển lựa chọn, thẩm định, quyết định đầu tư hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư vào các dự án, doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện đầu tư quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

Điều 12. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế

1. Việc đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ Đầu tư phát triển phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư.

b) Tổ chức kinh tế được đầu tư, góp vốn có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Quỹ Đầu tư phát triển quản lý, chuyển nhượng phần vốn góp tại các tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 13. Đầu tư theo hình thức hợp đồng và thực hiện dự án đầu tư

1. Việc đầu tư dự án của Quỹ Đầu tư phát triển phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Dự án được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư.

b) Dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Dự án tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Quỹ Đầu tư phát triển có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thành lập doanh nghiệp dự án để quản lý dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Quỹ Đầu tư phát triển triển khai thực hiện dự án đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư và quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định đầu tư

1. Quỹ Đầu tư phát triển quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn đầu tư quy định tại Điều 15 của Điều lệ này.

3. Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này có thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; quyết định chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

Điều 15. Giới hạn đầu tư

1. Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư theo quy định tại Điều 12 Điều lệ này tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

2. Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư theo quy định tại Điều 13 Điều lệ này tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

3. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn đầu tư khác với quy định của Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Mục 3
HOẠT ĐỘNG CHO VAY

Điều 16. Đối tượng và điều kiện cho vay

1. Chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Không là công ty con của Quỹ Đầu tư phát triển.

c) Chủ đầu tư là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện cho vay:

a) Chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Dự án vay vốn được Quỹ Đầu tư phát triển thẩm định, đánh giá là dự án có hiệu quả kinh tế, chủ đầu tư có khả năng trả được nợ vay.

c) Dự án vay vốn tuân thủ quy định của pháp luật đầu tư.

d) Chủ đầu tư mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay thuộc đối tượng bắt buộc mua bảo hiểm.

Điều 17. Thời hạn cho vay

1. Quỹ Đầu tư phát triển quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án trên cơ sở kết quả thẩm định, khả năng thu hồi vốn của dự án, khả năng trả nợ của chủ đầu tư nhưng tối đa là 15 năm.

2. Trường hợp cho vay vượt quá thời hạn cho vay tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều này, Quỹ Đầu tư phát triển thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 18. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất huy động bình quân của các nguồn vốn huy động, có tính đến chi phí cơ hội của nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo bù đắp chi phí quản lý, chi phí trích lập dự phòng rủi ro cho vay và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay.

2. Định kỳ hằng năm hoặc trong từng thời kỳ, căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tính toán, trình Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thông qua để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển.

3. Quỹ Đầu tư phát triển quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể, nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Điều 19. Bảo đảm tiền vay

1. Tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Quỹ Đầu tư phát triển xem xét, sử dụng các biện pháp đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật và quy định về bảo đảm tiền vay tại Quy chế cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Quỹ Đầu tư phát triển được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng ký giữa Quỹ Đầu tư phát triển và chủ đầu tư vay vốn.

Điều 20. Quy định về cho vay hợp vốn

1. Quỹ Đầu tư phát triển được làm đầu mối hoặc tham gia cho vay hợp vốn với các Quỹ đầu tư phát triển địa phương khác, với tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác để cho vay dự án.

2. Dự án cho vay phải thuộc đối tượng cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tham gia, đồng thời đáp ứng các điều kiện cho vay và giới hạn cho vay theo quy định tại Điều 16, Điều 22 Điều lệ này.

3. Việc cho vay hợp vốn được thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa các bên, trong đó nêu rõ điều kiện, điều khoản cho vay, thẩm quyền cho vay, việc xử lý rủi ro theo quy định tại Điều lệ này.

4. Lãi suất cho vay do các bên tham gia cho vay quyết định, được ghi trong hợp đồng và không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu của từng Quỹ đầu tư phát triển địa phương theo quy định tại Điều 18 Điều lệ này.

Điều 21. Thẩm quyền quyết định cho vay

1. Quỹ Đầu tư phát triển quyết định đối với dự án cho vay có giá trị không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với dự án cho vay có giá trị trên 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay quy định tại Điều 22 Điều lệ này.

Điều 22. Giới hạn cho vay

1. Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm giải ngân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

2. Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ Đầu tư phát triển không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

3. Đối với một dự án, trường hợp Quỹ Đầu tư phát triển vừa cho vay vừa đầu tư thì tổng giới hạn đầu tư và cho vay tại thời điểm giải ngân không vượt quá

30% vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định của Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Điều 23. Phân loại nợ, trích lập Quỹ dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay

Phân loại nợ, trích lập Quỹ dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

Điều 24. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ

1. Quỹ Đầu tư phát triển xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ gồm điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và gia hạn nợ trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư, khả năng tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển và kết quả đánh giá của Quỹ Đầu tư phát triển về khả năng trả nợ của chủ đầu tư. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ phải đảm bảo thời hạn cho vay sau khi cơ cấu lại đáp ứng quy định về thời hạn cho vay theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.

2. Quỹ Đầu tư phát triển được bán nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trường hợp bán nợ với giá thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ.

3. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ của Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng.

Mục 4
HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC VÀ ỦY THÁC

Điều 25. Nhận ủy thác

1. Quỹ Đầu tư phát triển được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư; cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, từ ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Việc nhận ủy thác của Quỹ Đầu tư phát triển thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Đầu tư phát triển với tổ chức, cá nhân ủy thác. Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Tên, địa chỉ, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật của bên ủy thác (nếu có) và bên nhận ủy thác (Quỹ Đầu tư phát triển).

b) Mục đích ủy thác; nội dung ủy thác.

c) Số vốn ủy thác; thời hạn ủy thác; chi phí ủy thác.

d) Đối tượng thụ hưởng; trách nhiệm thẩm định và giám sát hoạt động ủy thác; trách nhiệm xử lý rủi ro của bên ủy thác.

đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên; xử lý các trường hợp chấm dứt văn bản ủy thác trước thời hạn; điều khoản về xử lý vi phạm (nếu có).

e) Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quỹ Đầu tư phát triển có trách nhiệm hạch toán tách bạch vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ Đầu tư phát triển. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ Đầu tư phát triển phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Đầu tư phát triển.

Điều 26. Ủy thác

1. Quỹ Đầu tư phát triển được ủy thác hoạt động nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng và ngân hàng chính sách thực hiện. Việc ủy thác phải được thực hiện bằng văn bản ủy thác giữa Quỹ Đầu tư phát triển với tổ chức nhận ủy thác.

2. Các tổ chức nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức ghi tại văn bản ủy thác.

Mục 5

HOẠT ĐỘNG HUY ĐỘNG VỐN VÀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 27. Hoạt động huy động vốn

1. Quỹ Đầu tư phát triển được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn theo các hình thức sau đây:

a) Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.

b) Phát hành trái phiếu Quỹ Đầu tư phát triển.

c) Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ Đầu tư phát triển được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tổng mức vốn huy động của Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tối đa bằng 06 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

Điều 28. Phát hành trái phiếu Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Quỹ Đầu tư phát triển phát hành trái phiếu theo hình thức riêng lẻ tại thị trường trong nước theo nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo khả năng trả nợ.

2. Điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của Quỹ Đầu tư phát triển:

a) Quỹ Đầu tư phát triển có thời gian hoạt động tối thiểu từ 01 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định thành lập Quỹ Đầu tư phát triển.

b) Quỹ Đầu tư phát triển được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá xếp loại hoạt động có hiệu quả năm trước liền kề của năm phát hành theo quy định tại Điều lệ này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Đảm bảo tuân thủ quy định về nhà đầu tư mua và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

d) Có phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong đó nêu cụ thể về mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu và nguồn bố trí trả nợ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

đ) Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có), trừ trường hợp phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.

e) Đáp ứng các giới hạn đầu tư, cho vay, huy động vốn theo quy định tại Điều lệ này.

3. Điều kiện, điều khoản cơ bản của trái phiếu, đối tượng mua và giao dịch trái phiếu, quy trình, hồ sơ, phương án phát hành, phương thức phát hành, việc đăng ký, lưu ký trái phiếu, công bố thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước.

Mục 6

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Điều 29. Trách nhiệm của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Thực hiện đầu tư, cho vay theo danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và báo cáo theo quy định.

3. Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài

chính theo quy định của pháp luật.

5. Tuân thủ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

Điều 30. Quyền hạn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Tổ chức hoạt động theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.

3. Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ Đầu tư phát triển, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

5. Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

Chương III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Mục 1

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 31. Hội đồng quản lý của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Hội đồng Quản lý Quỹ Đầu tư phát triển có 05 người, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển do lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm nhiệm; 02 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là lãnh đạo Sở Tài chính và Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển; các thành viên khác của Hội đồng quản lý là lãnh đạo Sở Xây dựng và lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường. Các thành viên của Hội đồng quản lý có thể hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ chức vụ quản lý khác tại Quỹ Đầu tư phát triển. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển là 05 năm. Hết nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản lý có thể được bổ nhiệm lại.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ Đầu tư phát triển theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ Đầu tư phát triển. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hằng năm của Quỹ Đầu tư phát triển để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Ban hành hoặc sửa đổi quy chế hoạt động nghiệp vụ và các quy chế khác của Quỹ Đầu tư phát triển. Ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định; Quy chế huy động vốn; Quy chế cho vay; Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư; Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; Quy chế quản lý hoạt động ủy thác và nhận ủy thác và các quy chế khác theo quy định tại Thông tư 86/2021/TT-BTC. Phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định tại Điều 14 Thông tư 86/2021/TT-BTC".

4. Giám sát, kiểm tra bộ máy điều hành của Quỹ Đầu tư phát triển trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật và việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý.

5. Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay và mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Điều lệ này.

6. Quyết định hoạt động cho vay, đầu tư, phương án huy động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

7. Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ Đầu tư phát triển sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

8. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

9. Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này.

10. Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển.

11. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

12. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển; quyết toán chênh lệch thu chi Quỹ Đầu tư phát

triển; mức trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ thưởng người quản lý, quỹ khen thưởng, phúc lợi Quỹ.

Điều 33. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 năm là người quản lý, điều hành về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý:

a) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

b) Đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm a, c khoản 1 Điều này.

Điều 34. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng; họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc theo đề nghị Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển được Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận.Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; thành viên vắng mặt phải thông báo lý do. Cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng hoặc một thành viên khác được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền (khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) làm chủ tọa. Trường hợp cấp bách không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển phải được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển phải được Quỹ Đầu tư phát triển chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển quyết định theo nguyên tắc đa

số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển phải ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp. Các kết luận của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển gửi tới tất cả thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển và Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển phải chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển.

Điều 35. Chi phụ cấp của Hội đồng quản lý

Chi phí phụ cấp của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định được tính vào chi phí quản lý của Quỹ Đầu tư phát triển. Thành viên Hội đồng quản lý được hưởng chế độ thù lao, tiền thưởng theo chế độ hiện hành.

Mục 2

BAN KIỂM SOÁT QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Điều 36. Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển có 03 (ba) thành viên (trong đó có 01 Trưởng ban phụ trách hoạt động của Ban kiểm soát) hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Trưởng ban Kiểm soát là Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh Sở Tài chính, thành viên ban Kiểm soát là Trưởng phòng Ngân sách Sở Tài chính và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển, Hội đồng quản lý sẽ trình Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đổi Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên

trách. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển là 05 (năm) năm. Hết nhiệm kỳ thành viên Ban kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại.

Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ Đầu tư phát triển.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đầu tư phát triển trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

d) Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn; việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ ĐTPT với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 38. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, thành viên Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển do Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ

Đầu tư phát triển hoặc của người có thẩm quyền bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.

d) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ Đầu tư phát triển.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn tại điểm a, d khoản 3 Điều này.

b) Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

5. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát hoặc tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát.

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị toà án kết án bằng bản án.

c) Lợi dụng quyền hạn để gây cản trở hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng các quy chế của Quỹ Đầu tư phát triển, quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật.

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

đ) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

e) Nghỉ hưu.

g) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

Điều 39. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định được tính vào chi phí quản lý của Quỹ Đầu tư phát triển. Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng chế độ thù lao, tiền thưởng theo quy định hiện hành.

Mục 3

GIÁM ĐỐC QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Điều 40. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển là người đại diện theo pháp luật của Quỹ Đầu tư phát triển, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển là 05 (năm) năm, hết nhiệm kỳ có thể xem xét bổ nhiệm lại.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển.

Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển theo chiến lược, mục tiêu, kế hoạch của Quỹ Đầu tư phát triển, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Quỹ Đầu tư phát triển, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển theo thẩm quyền.

3. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh của bộ máy giúp việc (trưởng hoặc phó phòng/ban nghiệp vụ) và người lao động.

4. Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Ban hành các Quy trình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước và các Quy chế hoạt động do Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển ban hành.

Điều 42. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Đầu tư phát triển, thủ quỹ; hoặc của người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển.

Mục 4
PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 43. Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển điều hành hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ

được phân công và ủy quyền.

2. Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển do Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.

3. Thời hạn bổ nhiệm là 05 (năm) năm, hết nhiệm kỳ có thể xem xét bổ nhiệm lại. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Phó Giám đốc theo quy định hiện hành.

Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó Giám đốc

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

3. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ Đầu tư phát triển, thủ quỹ hoặc người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Phó Giám đốc.

Điều 45. Kế toán trưởng Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ Đầu tư phát triển, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển giám sát tài chính tại Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

2. Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn, văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

3. Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán do Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.

4. Thời hạn bổ nhiệm đối với Kế toán trưởng là 05 (năm) năm; Phụ trách kế toán tối đa 12 tháng. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán theo quy định hiện hành.

Điều 46. Bộ máy giúp việc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Các phòng nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ

Đầu tư phát triển.

2. Có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển giao.

3. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo các phòng nghiệp vụ thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Lãnh đạo các phòng nghiệp vụ và người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Việc tuyển dụng lao động, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo phòng nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển được thực hiện theo quy trình tuyển dụng, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành về tuyển dụng lao động.

Chương IV

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, BÁO CÁO VÀ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Điều 47. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Năm tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Báo cáo tài chính năm của Quỹ Đầu tư phát triển phải được kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp của người quản lý, người lao động Quỹ Đầu tư phát triển thực hiện theo quy định áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

4. Kết quả hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập khác và tổng chi phí hợp lý, hợp lệ. Sau khi nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, phần chênh lệch này được phân phối như sau:

a) Bù đắp khoản chênh lệch thu chi âm đến thời điểm quyết toán.

b) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển.

c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển thì không trích nữa.

d) Trích tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện của người lao động vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý vào quỹ thưởng người quản lý.

đ) Phần chênh lệch còn lại được tiếp tục bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển

để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển.

5. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ Đầu tư phát triển. Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ Đầu tư phát triển phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định tại Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

6. Quỹ Đầu tư phát triển thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

7. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động 05 năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Quỹ Đầu tư phát triển xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hằng năm để Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Quy trình phê duyệt và ban hành kế hoạch hằng năm như sau:

a) Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm tiếp theo.

b) Trước ngày 30 tháng 4 năm kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm để Quỹ Đầu tư phát triển triển khai, thực hiện.

8. Cách thức giám sát hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giám sát tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trên địa bàn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện giám sát tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển.

b) Căn cứ thực hiện giám sát tài chính, nội dung giám sát tài chính, phương thức giám sát, triển khai thực hiện giám sát, giám sát tài chính đối với Quỹ Đầu tư phát triển và các quy định khác có liên quan đến hoạt động giám sát tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển thực hiện theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Thông tư 86/2021/TT-BTC.

c) Ngoài các dấu hiệu mất an toàn tài chính thực hiện theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Quỹ Đầu tư phát triển được xác định mất an toàn tài chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay cao hơn 50%;

- Tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư cao hơn 80%.

Điều 48. Chế độ báo cáo của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Quỹ Đầu tư phát triển lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động, công bố thông tin theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quỹ Đầu tư phát triển chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

Điều 49. Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát và đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Hàng năm, Quỹ Đầu tư phát triển đánh giá hiệu quả hoạt động theo các chỉ tiêu bao gồm:

a) Chỉ tiêu 1: Doanh thu và thu nhập khác.

b) Chỉ tiêu 2: Chênh lệch thu - chi và tỷ suất chênh lệch thu - chi trên vốn chủ sở hữu.

c) Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay (bao gồm trực tiếp cho vay và hợp vốn cho vay) và tỷ lệ các khoản nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư.

d) Chỉ tiêu 4: Chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quy định về chế độ báo cáo tài chính và báo cáo để thực hiện giám sát tài chính.

3. Các chỉ tiêu quy định tại khoản 2 Điều này được xác định và tính toán trên cơ sở báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật. Khi tính toán các chỉ tiêu quy định tại khoản 2 Điều này được xem xét, loại trừ các yếu tố tác động:

a) Do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh và các nguyên nhân bất khả kháng khác.

b) Do Nhà nước điều chỉnh chính sách hoặc biến động của thị trường làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu và tình hình hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

c) Do Quỹ thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

d) Nhà nước khoanh nợ, giãn nợ, xóa nợ cho các đối tượng vay; điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ Đầu tư phát triển.

4. Đánh giá hiệu quả hoạt động của người quản lý của Quỹ Đầu tư phát triển theo các tiêu chí sau:

a) Kết quả việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

c) Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển.

Chương V

XỬ LÝ TRANH CHẤP, CƠ CẤU LẠI, GIẢI THỂ, QUY TRÌNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 50. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ Đầu tư phát triển với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 51. Cơ cấu lại, giải thể Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Việc tổ chức lại, sáp nhập, thành lập mới các đơn vị, phòng nghiệp vụ thuộc bộ máy điều hành của Quỹ Đầu tư phát triển do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản lý.

2. Việc giải thể Quỹ Đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 52. Quy trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển. Quy trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM GIỮA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC DOANH NGHIỆP VAY VÀ NHẬN VỐN ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Điều 53. Mối quan hệ giữa Quỹ Đầu tư phát triển với các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tây Ninh

1. Mối quan hệ giữa Quỹ Đầu tư phát triển với các cơ quan quản lý Nhà nước.

Quỹ Đầu tư phát triển chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo, quản lý của Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Mối quan hệ giữa Quỹ Đầu tư phát triển với các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển.

Quỹ Đầu tư phát triển với các doanh nghiệp có mối quan hệ thông qua hình thức vay vốn và hợp tác đầu tư trên tinh thần bình đẳng, đôi bên cùng có lợi, trên cơ sở hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Theo dõi, giám sát việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính kế toán của Quỹ Đầu tư phát triển trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán chênh lệch thu, chi hằng năm của Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định.

3. Tham gia có ý kiến đối với danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 55. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn thực hiện cơ chế về tiền lương và xếp lương đối với Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lao động, Quỹ lương kế hoạch, Quỹ lương thực hiện của người quản lý, người lao động Quỹ Đầu tư phát triển hằng năm.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán).

4. Hướng dẫn thực hiện công tác cán bộ đối với người lao động của Quỹ Đầu tư phát triển.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 56. Trách nhiệm của Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Hướng dẫn, cho ý kiến chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực đối với các dự án vay vốn và dự án đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển khi có văn bản đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 57. Trách nhiệm của các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển

1. Trách nhiệm của các doanh nghiệp vay vốn của Quỹ Đầu tư phát triển.

a) Chấp hành đúng các quy định của Quỹ Đầu tư phát triển và quy định của pháp luật.

b) Cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

c) Sử dụng vốn vay đúng mục đích, thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các cam kết khác.

d) Trả nợ gốc và lãi vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thỏa thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ bảo đảm nợ vay đã cam kết trong hợp đồng tín dụng.

e) Thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ khác được quy định cụ thể tại Quy chế cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Trách nhiệm của các doanh nghiệp nhận vốn đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển.

a) Triển khai thực hiện đầu tư theo đúng các quy định pháp luật hiện hành của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp... và các văn bản pháp luật khác liên quan về quản lý đầu tư xây dựng.

b) Thành lập Ban quản lý dự án hoặc thuê tổ chức có tư cách pháp nhân đủ điều kiện và năng lực thực hiện tư vấn quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

c) Đơn vị quản lý dự án thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ đầu tư theo chức năng quản lý dự án; tham mưu cho chủ đầu tư thực hiện chức năng chủ đầu tư, tạm ứng vốn, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư theo quy định pháp luật. Theo dõi và báo cáo tiến độ thực hiện dự án với chủ đầu tư.

d) Tổ chức khai thác, kinh doanh dự án đầu tư, thu hồi vốn theo quy định pháp luật.

đ) Tiến hành khai thác, thu hồi vốn và lãi đầu tư về cho Quỹ Đầu tư phát triển theo quyền lợi và trách nhiệm của Quỹ Đầu tư phát triển trong hợp đồng đã ký kết.

e) Thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ khác được quy định cụ thể tại Quy chế đầu tư vào các dự án của Quỹ Đầu tư phát triển.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 58. Điều khoản chuyển tiếp

1. Chuyển giao tổ chức và pháp lý: Kể từ ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành, Quỹ Đầu tư phát triển là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh trước đây theo nguyên tắc kế thừa liên tục, không làm gián đoạn hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển.

2. Chuyển giao tài sản: Toàn bộ tài sản hữu hình và vô hình, bao gồm trụ sở, trang thiết bị, hồ sơ, phần mềm, dữ liệu và các tài sản khác được bàn giao đầy đủ cho Quỹ Đầu tư phát triển.

3. Chuyển tiếp nhân sự: Người quản lý, người lao động được rà soát, bố trí, sắp xếp theo vị trí việc làm phù hợp với cơ cấu tổ chức mới.

4. Chuyển tiếp nguồn vốn: Toàn bộ vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn ủy thác, vốn huy động và các nguồn vốn hợp pháp khác được tổng hợp, kế thừa và sử dụng thống nhất trong phạm vi hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển, theo đúng mục tiêu, cơ chế tài chính, và quy định hiện hành của pháp luật.

5. Các dự án cho vay, đầu tư, nhận ủy thác đã được ký kết trước khi Điều lệ này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký kết cho đến hết thời hạn hợp đồng. Trường hợp sửa đổi, bổ sung các hợp đồng này thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 59. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển, Ban kiểm soát, bộ máy điều hành của Quỹ Đầu tư phát triển và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Điều lệ này.

2. Các sở, ngành có liên quan phối hợp, hỗ trợ Quỹ Đầu tư phát triển trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Trường hợp nội dung các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung./.